TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Số: 07/2020/CBTT-SĐ5
V/v: Công bố Báo cáo thường niên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Sông Đà 5**
- Mã chứng khoán: **SD5**
- Địa chỉ: Tầng 5 - Tháp B - Toà nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình - Phường Mỹ Đình 1- Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội
- Điện thoại: 0243.22255586 Fax: 0243.22255558
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Trọng Thủy**
- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Nội dung công bố thông tin: Công bố Báo cáo thường niên - năm báo cáo 2019
- Địa chỉ Website Công ty: Songda5.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được công bố là đúng sự thật và đúng theo các quy định của Luật kế toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu HCNS, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thủy

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
Số: 03 /BC-SĐ5-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 07 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm báo cáo 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
- Tên tiếng Anh : Song Da 5 joint stock Company
- Tên viết tắt : Song Da 5 JSC
- Mã số Doanh ngiệp : 0100886857
- Mã chứng khoán : SD5
- Vốn Điều lệ : 259.998.480.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành : 25.999.848 Cổ phiếu
- Địa chỉ trụ sở :Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại : 04 222 555 86 Fax: 04 222 555 58
- Website: songda5.com.vn Email: tchc@songda5.com.vn

- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Công ty) tiền thân là Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập theo Quyết định số: 79/BXD-TCLĐ ngày 03/5/1990 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng; là doanh nghiệp nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng Công ty xây dựng Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà). Trụ sở khi đó đóng tại 31 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty cổ phần Sông Đà 5:

Tháng 11/1990: Công ty chuyển trụ sở lên xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và tham gia xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn.

Tháng 7/1995: Công ty chuyển trụ sở đến xã Iamơnông, huyện ChưPảh, tỉnh Gia Lai tham gia xây dựng thủy điện Yaly.

Tháng 1/1996: Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Công ty xây dựng Sông Đà 5 (theo Quyết định số 04/BXD) và được xếp hạng doanh nghiệp loại 1, trụ sở đóng tại xã Iamơnông, huyện ChưPảh, tỉnh Gia Lai.

Tháng 4/1999: Công ty chuyển trụ sở về Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tháng 4/2000: Công ty chuyển trụ sở đến Xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước để tham gia xây dựng nhà máy thủy điện Cần Đơn.

Tháng 5/2002: chuyển trụ sở ra thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia xây dựng công trình thủy điện Tuyên Quang và được đổi tên thành Công ty Sông Đà 5.

Ngày 04/11/2004: Công ty Sông Đà 5 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo Quyết định 1720/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Ngày 13/12/2006: Công ty cổ phần Sông Đà 5 được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 74/QĐ-TTGDCKHN của Trung Tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: SD5.

Năm 2007: Công ty chuyển trụ sở làm việc từ Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đến Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để tham gia xây dựng thủy điện Sơn La.

Năm 2011: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 43/NQ-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2011, ngày 08/7/2011 Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã chuyển trụ sở chính của Công ty từ Ít Ong, Mường La, Sơn La về Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm , TP Hà Nội theo Nghị quyết số 75/SĐ5-NQ-HĐQT ngày 07/07/2011.

Năm 2013: Phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 90.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng.

Năm 2014: Phát hành thêm 7.999.848 cổ phần bằng hình thức chào bán riêng lẻ, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 259.998.480.000 đồng.

- Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty:

+ Đại hội cổ đông thành lập diễn ra vào ngày 17, 18/11/2004;
+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ nhất vào ngày 06/3/2006;
+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai vào ngày 17/4/2007;
+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ ba vào ngày 07/4/2008;
+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tư vào ngày 24/4/2009;
+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ năm vào ngày 09/04/2010;
+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ sáu vào ngày 19/04/2011;
+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ bảy vào ngày 20/04/2012.
+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tám vào ngày 24/06/2013.
+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ chín vào ngày 25/4/2014.
+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười vào ngày 24/4/2015.

+ Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười một vào ngày 28/4/2016.
+ Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười hai vào ngày 21/4/2017.
+ Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười ba vào ngày 24/4/2018.
+ Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười bốn vào ngày 20/4/2019.
+ Dự kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười lăm vào ngày 30/6/2020.

2. Ngành nghề kinh doanh

Công ty CP Sông Đà 5 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100886857 đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 27/05/2019 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp. Bao gồm:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết:
+ Xây dựng công trình công nghiệp;
+ Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước;
+ Xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, Chi tiết:
+ Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;
+ Thi công bằng phương pháp khoan, nổ mìn.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;

Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

Chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh điện;

- Bán buôn tổng hợp

Chi tiết: Kinh doanh vật liệu, vật tư xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng xe máy, thiết bị phụ tùng xây dựng;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình: Thiết kế nội-ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế Điện- Cơ điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế thông gió- cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy -chữa cháy. Giám sát thi công xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Khảo sát địa

hình, khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 là công ty cổ phần hoạt động theo mô hình công ty cổ phần

Cơ cấu bộ máy quản lý: (Tính đến ngày 31/12/2019)

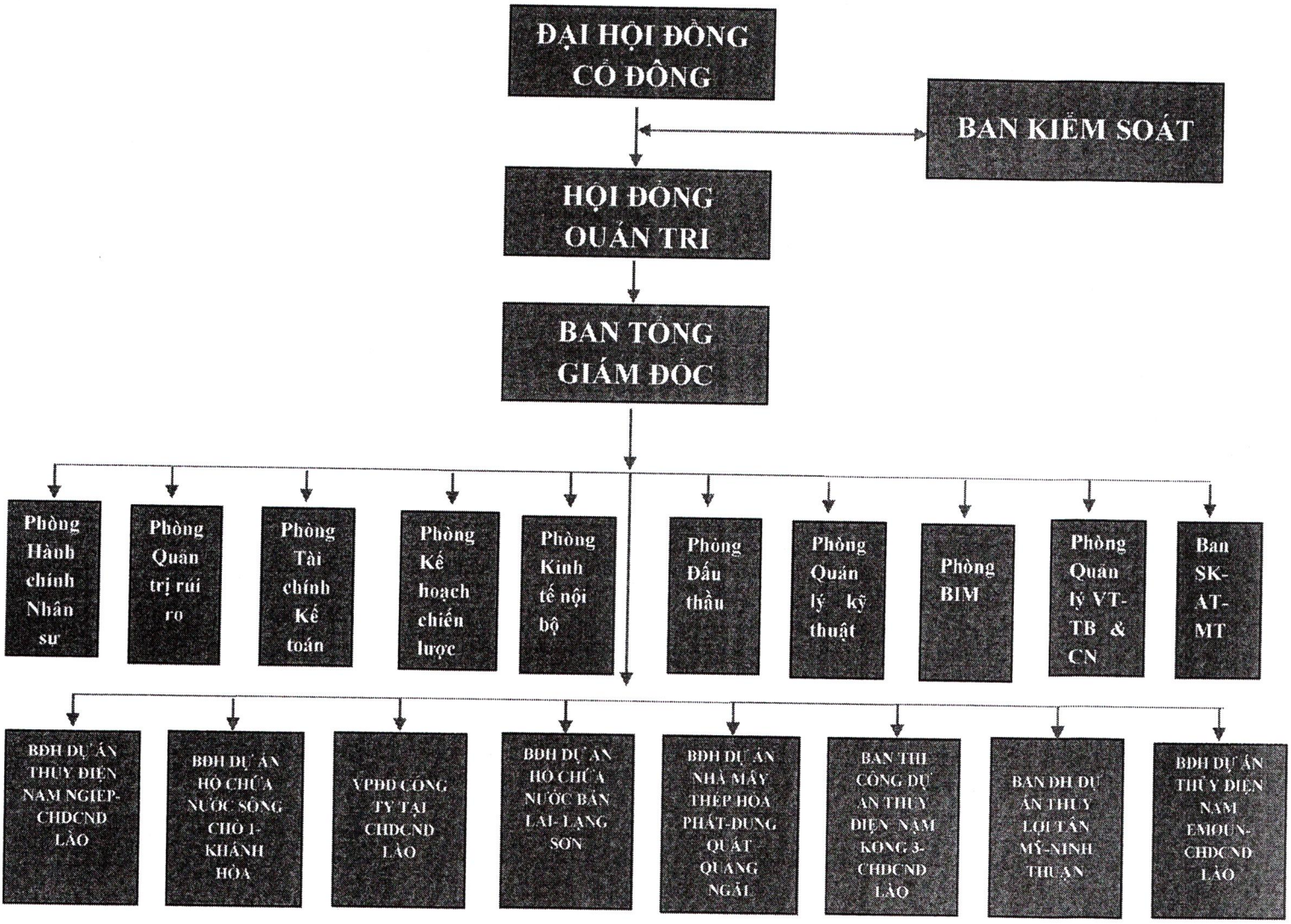

3.2 Công ty con và Công ty liên kết

3.2.1 Công ty con: Không có

3.2.2 Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1 Định hướng

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một Doanh nghiệp mạnh trongh lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện nói chung và trong ngành xây dựng nói trong ở thị trường trong nước, dần khẳng định vị trí tại thị trường các nước trong khu vực, lấy

hiệu quả kinh tế xã hội, chất lượng sản phẩm làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững, phấn đấu trở thành Nhà thầu EPC chuyên nghiệp trong lĩnh vực thuỷ điện, mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, góp phần vào sự phát triển của Tổng công ty Sông Đà.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty định hướng là tổng thầu xây dựng, tổng thầu EPC các công trình thuỷ điện trong và ngoài nước và nhà thầu mạnh có thể thi công đa lĩnh vực. Trong ngắn và trung hạn, Công ty định hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chủ đạo là thủy điện với các công trình thủy điện vừa và nhỏ ở trong nước, đẩy mạnh phát triển chiếm lĩnh thị trường thủy điện vừa và nhỏ ở Lào và các nước lân cận đồng thời mở rộng thị trường sang các lĩnh vực khác như: xây dựng dân dụng, các công trình công nghiệp, mỏ đá, giao thông, thủy lợi.

Tập trung các nguồn lực tham gia các dự án lớn, tổng thầu EPC khẳng định năng lực và giá trị của Công ty, trọng tâm phát triển thị trường các nước trong khu vực đặc biệt là thị trường Lào; đồng thời tiếp cận và phát triển các dự án thủy điện, thủy lợi vừa và nhỏ trong nước, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Với mục tiêu "Môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp"; hướng tới sự phát triển bền vững thông qua xây dựng các công trình an toàn và thân thiện môi trường, do vậy tất cả các công trường mà Sông Đà 5 thi công đều trang bị hệ thống xử lý rác thải, thu gom rác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004; OHSAS 18001: 2007. Ngoài ra, Công ty cổ phần Sông Đà 5 thành lập Ban sức khỏe-An toàn và môi trường trực thuộc Công ty để quản lý công tác an toàn, vệ sinh môi trường tới từng dự án, mỗi Dự án sẽ có một Giám đốc phụ trách công tác chăm sóc sức khỏe, an toàn, vệ sinh môi trường, qua đó sẽ giám sát việc đảm bảo vệ sinh, theo dõi sức khỏe người lao động, đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường, dự án.

Hàng năm Sông Đà 5 đều thực hiện các chương trình tri ân người lao động, các chương trình từ thiện, phúc lợi khác như: Thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị tai nạn lao động, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt.

5. Rủi ro

Trong mấy năm gần đây, do chính sách phát triển năng lượng thay đổi, ở thị trường trong nước, các dự án thủy điện lớn trong nước hầu như không còn, thị trường truyền thống bị thu hẹp, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:

- Do thay đổi về chính sách, các dự án thủy điện lớn trong nước không còn nên Công ty gặp khó khăn trong việc tiếp cận lĩnh vực kinh doanh mới ở trong nước do có sự cạnh tranh khốc liệt về giá, năng lực thi công ở các lĩnh vực mà Sông Đà 5 chưa có nhiều kinh nghiệm; việc mở rộng thị trường ra các nước trong khu vực sẽ phát sinh các rủi ro về xung đột chính sách pháp luật nước sở tại, rủi ro về thay đổi tỉ giá ngoại tệ…

- Các dự án mà Công ty tham gia thi công thường có thời gian dài (đặc thù của ngành xây dựng nói chung và xây dựng thủy điện nói riêng), đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Các dự án chỉ định thầu không còn, Công ty phải cạnh tranh khốc liệt để có được dự án, phải giảm giá dẫn tới biên lợi nhuận thấp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	**Tổng giá trị SXKD**	Tỷ VNĐ	1.300,00	1.175,97	90%
2	**Doanh thu**	Tỷ VNĐ	1.270,00	1.178,46	93%
3	**Lợi nhuận**				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	39	25,67	65.83%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	31,20	19,97	64%
4	**Mức cổ tức**		10%	7%	70%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Các chỉ tiêu năm 2019 chưa đạt so với kế hoạch đề ra là so một số nguyên nhân chính sau:

- Một số dự án không đạt kế hoạch đề ra, cụ thể: Dự án thủy điện Nam Emoun chậm lại so với kế hoạch ban đầu do công tác thiết kế chậm, lũ lụt bất thương vào thời điểm cuối tháng 8/2019 làm hư hại một số hạng mực và phải dừng thi công để khắc phục sự cố; Dự án hệ thống thủy lợi Tân Mỹ- Ninh Thuận chậm tiến độ do công tác thi công sản rải mặt đập RCC của nhà thầu liên danh chậm tiến độ; Dự án hồ chứa nước Sông Chò 1 tỉnh Khánh Hòa tạm dừng thi công do Chủ đầu tư chưa bàn giao mặt bằng.
- Do thị trường xây dựng truyền thống ngày càng thu hẹp; sự cạnh tranh khốc liệt giữa các Nhà thầu, khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm dẫn đến sản lượng các dự án tiếp thị năm năm 2019 của đơn vị không đạt kế hoạch (Tổng giá trị hợp đồng ký năm 2019 là 298 tỷ; Sản lượng thực hiện 195,2 tỷ đồng/KH 350 tỷ đồng) .
- Dư nợ tại các công trình đã kết thúc thi công còn cao dẫn đến chi phí lãi vay lớn, hiệu quả SXKD chưa cao.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

2.1.1 Hội đồng quản trị: 06 người

- Ông: Trần Anh Đức : Chủ tịch

- Ông: Trần Hữu Hùng : Thành viên HĐQT đến ngày 20/4/2019
- Ông: Nguyễn Đại Thụ : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên
- Ông: Phạm Văn Tăng : Thành viên HĐQT từ ngày 20/4/2019

2.1.2 Ban Kiểm soát: 3 người

- Ông: Phạm Quang Tuấn : Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Thị Hồng Vân : Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hường : Thành viên

2.1.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: Trần Hữu Hùng : Tổng Giám đốc đến ngày 24/5/2019
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Tổng Giám đốc từ ngày 24/5/2019
- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Bùi Chí Giang : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.2.1 Ông Trần Anh Đức : Chủ tịch HĐQT

- Chứng minh thư nhân dân : 012835733 cấp ngày 03/3/2006 tại Công an TP Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/05/1975
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Nhà C2- Khu chung cư Vinaconex 1- số 289A Khuất Duy Tiến- phường Trung Hoà- Cầu Giấy- Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1997 -:- 08/1998	Công ty Tư vấn Khảo sát thiết kế - Tổng Công ty Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật
09/1998 -:- 05/2002	Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật, chủ nhiệm dự án, Tổ trưởng tổ kết cấu, Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng 2
06/2002 -:- 12/2003	Tổng công ty Sông Đà	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Trợ lý Hội đồng quản trị Tổng công ty

01/2004 -:- 02/2006	Tổng công ty Sông Đà	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Trợ lý Tổng giám đốc TCT
03/2006 -:- 06/2007	Tổng công ty Sông Đà	Phó phòng Quản lý kỹ thuật, Phó Chánh văn phòng
07/2007 -:- 04/2009	Tổng công ty Sông Đà	Phó Chánh văn phòng
05/2009 -:- 09/2009	Công ty Cổ phần Sông Đà 1	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng ban quản lý dự án tòa nhà hỗn hợp CT4 Văn Khê – Hà Đông
10/2009 -:- 06/2010	Tập đoàn Sông Đà	Phó Chánh văn phòng, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Phó giám đốc Ban quản lý dự án vốn vay ADB Sông Đà
07/2010 -:- 06/2012	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
07/2012 -:- 02/2013	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị
03/2013 -:- 01/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng Giám đốc
02/2016 -:- 12/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
01/2017 -:- 03/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

2.2.2 Ông Trần Hữu Hùng : Ủy viên HĐQT đến ngày 20/4/2019, Tổng giám đốc đến ngày 24/5/2019

- Số Chứng minh thư nhân dân : 13319718, cấp ngày 26/8/2010 tại Công an Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/7/1979

- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P1305 nhà N05, khu 5,3ha, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 -:- 02/2003	Ban điều hành dự án thuỷ điện Tuyên Quang	Chuyên viên Phòng thi công an toàn
03/2003 -:- 10/2003	Công ty Sông Đà 5	Cán bộ kỹ thuật Đội khai thác và sản xuất vật liệu
11/2003 -:- 12/2004	Công ty Sông Đà 5	Đội trưởng đội khai thác
01/2005 -:- 08/2005	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04, phụ trách khai thác và sản xuất vật liệu tại Dự án thủy điện Tuyên Quang
09/2005 -:- 12/2008	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04 kiêm Chỉ huy trưởng công trường tại Dự án thủy điện Bản Vẽ
01/2009 -:- 09/2010	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 504
10/2010 -:- 11/2011	Công ty CP KS Sông Đà Thanh Hóa	Phó Tổng giám đốc
12/2011 -:- 02/2013	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng Kế hoạch chiến lược
03/2013 -:- 12/2013	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 5.04
01/2014 -:- 03/2015	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng Quản lý nội bộ
04/2015 -:- 11/2015	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Văn phòng Đại diện kiêm giám đốc Dự án thủy điện Nam Ngiep 1 của Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại CHDCND Lào
12/2015 -:- 04/2017	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng Đại

		diện Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại CHDCND Lào
04/2017 -:- 5/2019	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT

2.2.3 Ông Nguyễn Mạnh Toàn : Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

- Số Căn cước công dân : 027072000146 do Cục trưởng cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DL QG về dân cư cấp ngày 24/03/2016
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/01/1972
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : CT7A-Văn Quán- Phúc La – Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1995 -:- 09/1999	Công ty XD Sông Đà 5	Cán bộ kinh tế
09/1999 -:- 11/2002	Công ty Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
12/2000 -:- 06/2003	Công ty Sông Đà 5	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch
07/2003 -:- 01/2007	Công ty Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
04/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc

2.2.4 Ông Nguyễn Đắc Điệp : Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc từ ngày 24/5/2019

- Số Chứng minh thư nhân dân : 125005867 do CA Bắc Ninh cấp ngày 5/12/2012
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/11/1978
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : phòng 1010 tòa Rain Bow, phương Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : KS Thủy lợi, Thạc sỹ QT kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2002-:-4/2004	Ban điều hành DA thủy điện Tuyên Quang	Chuyên viên kỹ thuật

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2004-:-6/2005	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Sông Đà 5	Trưởng ban kỹ thuật
7/2005-:-6/2006	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Đội trưởng đội công trình ĐT 176
7/2006-:-12/2007	Ban KT XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng ban Kỹ thuật
1/2008-:-12/2008	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc Xí nghiệp
01/2009-:-12/2009	Phòng KT-KH - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng KT-KH
01/2010 -:- 9/2014	Phòng KH-CL - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng KH-CL
10/2014 -:- 04/2016	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó tổng giám đốc
05/2016-:- 04/2019	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Uỷ viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc
04/2019-:- Nay	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT- Tổng giám đốc.

2.2.5 Ông Nguyễn Đại Thụ : Ủy viên HĐQT

- Số Chứng minh thư nhân dân : 024075000008 do CA Hà Nội cấp ngày 12/06/2013
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/01/1975
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 50 ngõ 90 phố Hoàng Như Tiếp, quận Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : KS xây dựng, Thạc sỹ kỹ thuật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1997-:-2005	Công ty tư vấn khảo sát thiết kế - Tổng công ty Sông Đà (sau này là Công ty CP Tư vấn Sông Đà)	Kỹ sư thiết kế
2005-:-1/2008	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó giám đốc Chi nhánh Tư vấn 1 kiêm xưởng trưởng
1/2008-:-1/2013	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn Sông Đà kiêm

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		giám đốc Chi nhánh dân dụng công nghiệp
1/2013-:-Nay	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP tư vấn Sông Đà
4/2017-:-Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Sông Đà 5

2.2.6 Ông Phạm Văn Tăng : Thành viên HĐQT

- Số chứng minh nhân dân : 013088952 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 25/08/2008.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/12/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 309 CT1 Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độc chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1993-11/1995	Công ty cổ phần Sông Đà 3	Nhân viên phòng Kỹ thuật
12/1995-7/1998	Công ty cổ phần Sông Đà 3	Phó phòng Kỹ thuật
7/1998-4/2002	Công ty cổ phần Sông Đà 3	Trưởng phòng kỹ thuật; Trưởng phòng Kinh tế KH kỹ thuật
4/2002-9/2003	Công ty cổ phần Sông Đà 3	Phó giám đốc
9/2003-1/2006	Công ty cổ phần điện Việt Lào	Phó Tổng giám đốc
2/2006-10/2011	Công ty cổ phần điện Việt Lào, Công ty TNHH điện Xekaman 3	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần điện Việt Lào kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH điện Xekaman 3-Lào
11/2011-1/2014	Công ty cổ phần điện Việt Lào	Tổng giám đốc Công ty
02/2014 đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Phó giám đốc Ban Quản lý kỹ thuật Công nghệ

2.2.7 Ông Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

- Số chứng minh nhân dân : 0370800000039 do Cục trưởng Cục cảnh sát đăng ký quản lý và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 21/08/2018.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/06/1980
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P903, tòa 2A, 136 Hồ Tùng Mậu, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độc chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2003 -:- 3/2004	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.02 – Công ty Sông Đà 5	Nhân viên
4/2004 -:- 6/2006	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.06 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó ban
7/2006 -:- 6/2008	Ban điều hàn DA thủy điện Nậm Chiến – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
7/2008 -:- 01/2012	Ban quản lý DA thủy điện Sê Kông 3 – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
02/2012-:-12/2012	Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2013 -:- 3/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4/2013 -:- 5/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.08 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
6/2013 -:- 12/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
01/2014 -:- 3/2014	Văn phòng đại diện Công ty tại Đà Nẵng	Trưởng văn phòng đại diện
4/2014 -:- 6/2014	Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
7/2014 -:- nay	Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Kế toán trưởng

2.2.8 Ông Phạm Quang Tuấn : Trưởng Ban kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : 011762994 do công an Hà Nội cấp ngày 13/3/2008
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/5/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Căn hộ 901, Nhà CT2, Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2003 -:- 07/2006	Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Nhân viên kế toán
08/2006 -:- 07/2009	Công ty cổ phần Sông Đà 6- Xí nghiệp Sông Đà 6.05	Kế toán trưởng
08/2009 -:- 03/2012	Công ty cổ phần 6.04	Kế toán trưởng
07/2015 -:- 06/2016	Văn phòng đại diện Công ty cổ phần sông Đà 5 tại Lào	Kế toán trưởng
07/2016 -:- 12/2017	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2018 -:- nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát.

2.2.9 Bà Đỗ Thị Hường : Thành viên Ban Kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : 121318131 do CA Hà Bắc cấp ngày 01/08/1996;
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/03/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ngọc Quan – Lâm Thao – Lương Tài – Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2001 -:- 07/2003	Cơ quan Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại miền Trung	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
08/2003 -:- 05/2007	Ban điều hành dự án Thủy điện Pleikrông	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
06/2007 -:- 08/2008	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
09/2008 -:- 12/2010	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
01/2011 đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên ban pháp chế
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.2.10 Bà Nguyễn Hồng Vân : Thành viên Ban Kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : 011762994 do CA Hà Nội cấp ngày 13/3/2008
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/06/1977
- Quốc tịch: : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 7, ngõ 50, đường Đặng Thùy Trâm, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 -:- 2009	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Kinh tế
2009 -:- 2011	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Pháp chế
2011 -:- 03/2017	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng thành viên
04/2017 -:- nay	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng thành viên-Nay là Hội đồng quản trị
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.2.11 Thay đổi nhân sự của Ban điều hành trong năm

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

+ Ông Trần Hữu Hùng thôi giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 20/4/2019.

+ Ông Phạm Văn Tăng giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 20/4/2019.

- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát: Không
- Thay đổi trong Ban Tổng giám đốc điều hành:

+ Ông Trần Hữu Hùng thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 24/5/2019.

+ Ông Nguyễn Đắc Điệp được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 24/5/2019.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

❖ **Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty năm 2019 là:** 1.057 người.

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- Thực hiện trả lương và các chế độ khác của người lao động theo quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.
- Đầu năm, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và tổ chức tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tay nghề phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời tổ chức đào tạo, đánh giá và bổ nhiệm những CBNV có trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với yêu cầu của vị trí; đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý đối với đội ngũ cán bộ quản lý phục vụ công tác bổ nhiệm.
- Duy trì thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại trực tiếp, hội nghị người lao động, tạo dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.
- Có chế độ đãi ngộ, động viên, khen thưởng kịp thời đối với các Dự án, Phòng/Ban và các cá nhân có sáng kiến, thành tích xuất sắc nhằm động viên tinh thần, khích lệ người lao động phát huy tối đa năng lực, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

- Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng quản lý của cán bộ quản lý, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao năng xuất lao động, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả ở tất cả các dự án mà Công ty tham gia thi công.
- Không ngừng nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho CBCN tạo động lực và mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2 Tình hình thực hiện các dự án

3.2.1 Chỉ tiêu sản lượng

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỉ lệ HT/KH
1	Dự án Thủy điện Nam Emoun-CHDCND Lào	10^6 đ	400,39	246,01	61%
2	Dự án Hồ chứa nước Bản Lải-tỉnh Lạng Sơn	10^6 đ	238.989	238.415	100%
3	Dự án hệ thống thủy lợi Tân Mỹ-tỉnh Ninh Thuận	10^6 đ	84.000	55.777	66%
4	Dự án thép Hòa Phát	10^6 đ	86.532	327.525	379%
5	Dự án thủy điện Nam ngiep 1	10^6 đ	33.524	110.182	329%
6	Dự án hồ chứa nước Sông Chò-tỉnh Khánh Hòa	10^6đ	106.561	0	0%
7	Dự án thủy điện Xe Nam Noy	10^6đ		134.965	

3.2.2 Mục tiêu các mốc tiến độ chính

- Các dự án kết thúc thi công trong năm 2019: Trong năm 2019 không có công trình nào kết thúc thi công.
- Các dự án đang thi công đảm bảo đạt các mốc tiến độ theo hợp đồng:

a) Dự án thủy điện Nam E Moun-CHDCND Lào: Đáp ứng được theo tiến độ mới cam kết với Chủ đầu tư.

- Thi công công trình phụ trợ: Thi công lắp đặt các khu lán trại, nhà xưởng, kho mìn, kho dầu đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Hoàn thành lắp đặt và vận hành trạm cân, trạm trộn và trạm nghiền.
- Thi công công trình chính:
- Đập chuyển dòng: Thi công công tác đào hố móng vai phải phần trên mực nước mùa khô và tiến hành thi công đắp đê quai giai đoạn 1.
- Đập chính: Thi công công tác đào hố móng vai trái phần trên mực nước mùa khô và tiến hành thi công đắp đê quai giai đoạn 1.

- Nhà máy: Triển khai đào và gia cố hố móng.
- Tuyến hầm:

+ Hoàn thành công tác đào và gia cố hầm phụ A; B.

+ Hầm phụ 1, 2 và 3: Hoàn thành công tác đắp đê quây, công tác đào và gia cố cửa hầm phụ.

+ Hầm phụ C: Hoàn thành công tác đào và gia cố cửa hầm phụ.

+ Hầm phụ D: Hoàn thành công tác tác đào, công tác gia cố mái và thi công bê tông cửa hầm.

+ Hầm phụ P8: Hoàn thành công tác đào; gia cố và bê tông cửa hầm.

b) Dự án Hồ chứa nước Bản lải- tỉnh Lạng Sơn: Đảm bảo mốc tiến độ thỏa thuận của Hợp đồng.

- Thi công bê tông RCC đập dâng bờ phải đến cao độ 314,40 m.
- Hoàn thành thi công bê tông Tràn xả mặt - Khoang 2, cầu giao thông đến cao trình đỉnh đập (cao độ 314.70m).
- Tập kết vật liệu Xi măng, cát, đá, tro bay phục vụ thi công bê tông đầm lăn RCC đáp ứng theo tiến độ công trường.

c) Dự án Hồ chứa nước Tân Mỹ- Ninh Thuận: Công tác sản xuất đá dăm và vữa bê tông RCC chậm so với kế hoạch, chỉ đạt 58%.

Nguyên nhân chậm tiến độ của Dự án là do Nhà thầu khác trong tổ hợp liên danh thực hiện công tác khai thác và cung cấp đá đến trạm nghiền không đáp ứng được năng suất trạm nghiền, công tác thi công RCC tại đập phụ 3 không đạt tiến độ) dẫn đến Sông Đà 5 cũng bị chậm theo

d) Dự án khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát- Dung Quất: Các gói thầu thi công đảm bảo tiến độ hợp đồng. Khối lượng thi công chính:

- Bê tông: TH 11.626 m3/KH 11.534 m3, đạt 101% kế hoạch.
- Cốt thép: TH 3.088 tấn/KH 1.924 tấn, đạt 160% kế hoạch.
- Ván khuôn TH 33.670 m2/KH 31.432 m2, đạt 107% kế hoạch.
- Sản xuất đá thành phẩm: TH 645.989 m3.

e) Dự án thủy điện Xe Nam Noy-CHDCND Lào: Hoàn thành quyết toán bàn giao tất cả các gói thầu với Chủ đầu tư..

f) Dự án thủy điện Nam Nghiep 1-CHDCND Lào: Tất cả các gói thầu được hoàn thành và bàn giao đúng tiến độ cam kết với nhà thầu chính Obayashi và Chủ đầu tư.

g) Dự án hồ chứa nước Sông Chò 1 tỉnh Khánh Hòa: Chưa triển khai thi công (Chủ đầu tư chưa hoàn thành công tác bàn giao mặt bằng).

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

3.3.1 Công ty con: Không có

3.3.2 Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.510.194.511.697	1.434.754.799.402	5,3%
Doanh thu thuần	1.161.366.362.721	1.300.548.102.558	-10,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.562.033.892	21.962.787.203	7,3%
Lợi nhuận khác	2.110.421.114	1.001.475.239	110,7%
Lợi nhuận trước thuế	25.672.455.006	22.964.262.442	11,8%
Lợi nhuận sau thuế	19.969.350.230	16.460.380.679	21,3%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
1.Chỉ tiêu thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,40	1,31	
Hệ số thanh toán nhanh: tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,05	0,10	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	1,46	1,50	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,17	1,99	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,81	3,90	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,77	0,91	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,01	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,03	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,01	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký phát hành : 25.999.848
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng : 25.999.848
+ *Cổ phiếu phổ thông* : 25.999.848
+ *Cổ phiếu ưu đãi* : 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 25.999.848
+ *Cổ phiếu phổ thông* *: 25.999.848*
+ *Cổ* phiếu ưu đãi : 0
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 VNĐ/1 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ : 0
- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại : 0

5.2 Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng công ty Sông Đà - CTCP	16.681.680	64,16	Phổ thông
2	Các cổ đông khác	9.318.168	35,84	Phổ thông
	Cộng	**25.999.848**	**100%**	

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước**

- Tổng số cổ đông: 1.174 cổ đông, Trong đó:
+ *Cá nhân: 1.157 cổ đông*
+ *Tổ chức: 17 cổ đông*

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:**

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	16.681.680	64,16	Phổ thông

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài**

- Tổng số cổ đông: 24, Trong đó:
+ *Cá nhân: 18 - nắm giữ 294.115 cổ phần, tương đương 0.01% VĐL*
+ *Tổ chức: 06 - nắm giữ 2.167.720 cổ phần, tương đương 0.08% VĐL*

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:** Không có cổ đông lớn

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỉ lệ
A	**TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH**	**10^9đ**	**1.300,00**	**1.175,97**	**90%**
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10^9đ	1.300,00	1.117,54	86%
-	Có hợp đồng xây lắp	10^9đ	950,00	922,33	97%
-	Dự án ký hợp đồng năm 2019	10^9đ	350,00	195,21	56%
2	Kinh doanh vật tư, CCDV và hoạt động khác	10^9đ		58,42	
B	**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**				
I	**Doanh số bán hàng (1+2)**	**10^9đ**	**1.359,02**	**1.253,22**	**92%**
1	Doanh thu	10^9đ	1.270,00	1.178,46	93%
2	Thuế GTGT đầu ra	10^9đ	89,02	74,76	82%
II	**Lợi nhuận**				
a	Lợi nhuận trước thuế	10^9đ	39,00	25,67	66%
b	Lợi nhuận sau thuế	10^9đ	31,20	19,97	64%
1	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	3,10%	2,18%	70%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12,00%	7,68%	64%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,40%	4,19%	65%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	%	2,32%	1,67%	46%
2	Tỷ lệ lãi cổ tức dự kiến	%	10%	7%	70%
III	**Các khoản nộp Nhà nước**				
1	Các khoản phải nộp Nhà nước (a+b)	10^9đ	43,00	40,71	95%
a	Các khoản phải nộp Ngân sách	10^9đ	28,00	28,06	100%
-	Thuế GTGT phải nộp	10^9đ	16,20	18,98	117%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10^9đ	7,80	5,70	73%
-	Thuế xuất, nhập khẩu	10^9đ		0,08	
-	Thuế thu nhập nhà thầu nước ngoài	10^9đ		0,02	
-	Thuế thu nhập cá nhân	10^9đ	4,00	3,18	80%
-	Thuế khác	10^9đ		0,10	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỉ lệ
b	Các khoản phải nộp khác	10^9đ	15,00	12,65	84%
-	Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	10^9đ	15,00	12,65	84%
2	Các khoản đã nộp Nhà nước	10^9đ	41,00	42,25	103%
a	Các khoản nộp Ngân sách	10^9đ	26,00	29,60	114%
-	Thuế GTGT	10^9đ	16,20	18,98	117%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10^9đ	6,30	8,26	131%
-	Thuế xuất, nhập khẩu	10^9đ		0,08	
-	Thuế tài nguyên	10^9đ		0,10	
-	Thuế thu nhập nhà thầu nước ngoài	10^9đ		0,02	
-	Thuế thu nhập cá nhân	10^9đ	3,50	2,03	58%
-	Thuế khác	10^9đ		0,13	
b	Các khoản phải nộp khác	10^9đ	15,11	15,11	100%
-	Bảo hiểm xã hội, BHYT	10^9đ	15,11	15,11	100%
IV	**Tiền lương và thu nhập**				
1	CBCNV bình quân	người	1.178,00	1.275,00	108%
2	Tổng quỹ lương phải trả	10^9đ	132,01	176,24	134%
3	Các khoản thu nhập khác	10^9đ	8,00	5,35	67%
4	Tiền lương b/q CBCNV/tháng/người	10^6đ	10,54	11,98	114%
5	Thu nhập b/q CBCNV/tháng/người	10^6đ	10,97	11,07	101%
V	**Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ**				
1	Nguyên giá TSCĐ bq cần trích KH	10^9đ	450,00	319,44	71%
2	Số tiền khấu hao TSCĐ	10^9đ	73,40	71,09	97%
3	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	16,31%	22,25%	136%
4	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	10^9đ	1.188,02	1.188,02	100%
5	Nguyên giá TSCĐ đến cuối kỳ	10^9đ	527,87	1.202,24	228%
6	Giá trị TSCĐ còn lại đến cuối kỳ	10^9đ	80,77	108,01	134%
VI	**Nguồn vốn vay tại thời điểm cuối kỳ**	**10^9đ**	**425,89**	**245,03**	**58%**
1	Vay ngắn hạn	10^9đ	400,00	211,93	53%
2	Vay trung và dài hạn	10^9đ	25,89	33,09	128%

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỉ lệ
VII	**Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ**	**10^9đ**	**487,98**	**476,75**	**98%**
a	Vốn điều lệ	10^9đ	259,99	259,99	100%
	Trong đó: Vốn nhà nước	10^9đ	166,80	166,80	100%
b	Quỹ đầu tư phát triển	10^9đ	143,06	143,06	100%
c	Thặng dư vốn cổ phần	10^9đ	43,13	43,13	100%
d	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	10^9đ	-	-	-
e	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	10^9đ	10,60	10,60	100%
f	Lợi nhuận chưa phân phối	10^9đ	31,20	19,97	64%
g	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	10^9đ	-	-	-
VIII	**Tổng tài sản cuối kỳ**	**10^9đ**	**1.400,00**	**1.510,19**	**108%**
IX	**Nợ phải trả cuối kỳ**	**10^9đ**	**912,03**	**1.033,45**	**113%**
1	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	3,55	3,97	112%
2	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,93	2,17	112%
X	**Đầu tư tài chính cuối kỳ**				
C	**KHỐI LƯỢNG CÁC CÔNG TÁC CHÍNH**				
1	Phần đào đắp				
-	Tổng khối lượng đào đất	10^2 m3	1.880,21	1.504,16	80,0%
-	Tổng khối lượng đào đá	10^2 m3	1.363,34	1.186,36	87,2%
2	Phần xây lắp				
-	Tổng khối lượng bê tông RCC	10^2 m3	1.010,99	3.381,04	334,4 %
-	Tổng khối lượng bê tông CVC	10^2 m3	572,65	772,06	134,8 %
-	Tổng khối lượng cốt thép KC	tấn	2.999,60	5.368,3	179,0 %
-	Tổng khối lượng cốp pha	m2	39.077,80	48.883,87	125,1 %
D	**GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ**				

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỉ lệ
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10^9đ	-	-	-

1.2 Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:

1.2.1 Những mặt làm được:

a) Công tác kinh tế - kế hoạch

- Công tác xây dựng kế hoạch được duy trì, nâng cao, chi tiết cho từng công trình làm cơ sở để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của từng dự án.

- Xây dựng và ban hành đầy đủ định mức, đơn giá và phương thức khoán nội bộ cho từng dự án/công trình.

- Ban hành chi tiết kế hoạch sản lượng và chi phí giá thành các công trình dự án làm cơ sở thực hiện và quản lý chi phí.

- Chủ động làm việc với chủ đầu tư các dự án để giải quyết các vướng mắc kinh tế phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của từng dự án.

b) Công tác Tài chính kế toán

- Cân đối, thu xếp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng mới để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí lãi vay thấp.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho từng dự án, công trường để đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Sông Đà và Công ty cổ phần thủy điện Nậm Chiến để thu hồi phần công nợ tại công trình thủy điện Nậm Chiến.

- Chủ động trong công tác thu hồi công nợ dở dang với các khách hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2020. Xây dựng kế hoạch và biện pháp thu hồi công nợ khó đòi kéo dài nhiều năm;

- Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ về chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn bộ phận kế toán tại các công trình dự án trong công tác tập hợp và hạch toán chi phí đảm bảo việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và phù hợp với từng công trình, hạng mục công trình theo kế hoạch chi phí.

c) Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn thi công.

- Phát huy năng lực khi áp dụng mô hình BIM trong thiết kế, tính toán khối lượng và đo vẽ hoàn công cho công trình đang thi công đặc biệt là trong dự án thủy điện Nam Emoun do Sông Đà 5 làm tổng thầu thi công.

- Tăng cường công tác quản lý khối lượng, tiến độ, đặc biệt là công tác nghiệm thu, thu vốn tại các Dự án.

- Phê duyệt kịp thời yêu cầu vật tư chính cho các dự án đảm bảo tiến độ thi công.

- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường, dự án triển khai thi công.

- Tổ chức triển khai thi công đảm bảo mục tiêu khối lượng, tiến độ của Hợp đồng.

- Tăng cường công tác giảm sát an toàn, tổ chức huấn luyện an toàn thường xuyên cho người lao động nhằm giảm thieru tối đa mất an toàn có thể xảy ra.

- Xây dựng và củng cố đội ngũ quản lý an toàn lao động đảm bảo năng lực đáp ứng yêu cầu thực tế của Công ty.

d) Công tác quản lý vật tư thiết bị.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm và sử dụng vật tư đảm bảo cung cấp kịp thời, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các loại vật tư.

- Chủ động cân đối đáp ứng yêu cầu xe máy thiết bị cho các dự án; Thực hiện giám sát, hướng dẫn trong việc quản lý nhiên liệu và vận hành thiết bị.

- Xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn hàng năm cho toàn bộ xe máy thiết bị của Công ty tại các Công trường.

- Thực hiện việc mua sắm, thuê mua máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Triển khai thực hiện việc giải thể, thanh lý máy móc thiết bị tại dự án thủy điện Nậm Ngiệp 1 theo phương án đã được phê duyệt.

e) Công tác quản lý nhân lực, đào tạo, tuyển dụng

- Cân đối nhu cầu nhân lực hiện có các công trường để thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu lao động đối với từng công trình, dự án.

- Làm việc với các trường Đại học, cao đẳng, trường dạy nghề, các trung tâm giới thiệu việc làm để ký kết hợp đồng đào tạo, tuyển dụng để đảm bảo nhu cầu nhân lực phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức tuyển dụng trực tiếp, đào tạo tại chỗ, quy hoạch đội ngũ Giám đốc dự án, kỹ sư trực tiếp theo mô hình quản lý dự án của Công ty cũng như yêu cầu của công ty.

1.2.2 Những tồn tại:

- Quyết toán tại một số dự án đã kết thúc thi công còn chậm như: Dự án Nhà quốc hội, TĐ Đăkđrinh, TĐ Xekaman 3... làm ứ đọng vốn và tăng chi phí tài chính giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Giá trị công nợ phải thu còn lớn; Chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao, cần tăng cường thực hành tiết kiệm, giảm thiểu các chi phí.

- Công tác thiết kế tại một số công trình chưa đạt tiến độ làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Công tác hồ sơ quyết toán kỹ thuật tại các công trình kết thúc còn chậm.

- Công tác theo dõi sửa chữa xe máy, thiết bị chưa được hệ thống và còn một số hạn chế nhất định

- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao. Năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

1.3 Phân tích nguyên nhân không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

1.3.1 Về chỉ tiêu sản lượng:

Doanh thu năm 2019 đạt 1.175,58 tỷ/KH 1270,00 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 93% so với kế hoạch.

Năm 2019 các dự án của Công ty như Thủy điện Nậm Ngiệp 1, Hòa Phát đều bước vào giai đoạn cuối, sản lượng sụt giảm, dự án thủy điện Nam Emoun mới triển khai nhưng do một số nguyên nhân nên tiến độ chậm lại, làm ảnh hưởng tới sản lượng theo kế hoạch. Vì vậy, sản lượng, doanh thu chưa đạt kỳ vọng.

1.3.1 Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 23,92 tỷ/KH 39 tỷ đồng đạt 61% so với kế hoạch do:

- Doanh thu đạt 1.175,58 tỉ/KH 1.270 giảm 95 tỉ dẫn đến lợi nhuận giảm.

- Một số dự án trọng điểm không đạt kế hoạch sản lượng và doanh thu dẫn đến hiệu quả không đạt so với kế hoạch đề ra như Dự án thủy điện Nam E Moun; Dự án thệ thống thủy lợi Tân Mỹ; Dự án hồ chứa nước Sông Chò chưa triển khai được.

- Một số công trình do bị nợ đọng kéo dài nhiều năm như Công trình thủy điện Nậm chiến 1 (118 tỉ đồng), Bắc Mê (122 tỉ đồng), Lai Châu (62 tỉ đồng).... làm phát sinh chi phí tài chính ở mức cao ảnh hưởng tới nguồn vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Một số dự án kết thúc thi công như công trình thủy điện Sơn La, Lai Châu, Hủa Na, Đăkdrinh...bị giảm trừ doanh thu theo kết quả kiểm toán làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty

- Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng/giảm
I. Tình hình tài sản			
Tổng giá trị tài sản	1.510.194.511.697	1.434.754.799.402	5%
Tài sản ngắn hạn	1.336.190.549.298	1.134.869.292.769	18%
Tài sản dài hạn	174.003.962.399	299.885.506.633	-42%
II. Tình hình nợ phải trả			
Tổng nợ phải trả	1.033.438.647.441	954.645.193.788	8%

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng/giảm
Nợ phải trả ngắn hạn	956.491.973.979	868.878.238.829	10%
Nợ phải trả dài hạn	76.946.673.462	85.766.954.959	-10%

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Hiện công ty vẫn áp dụng mô hình quản lý Công ty – Dự án, Công ty trực tiếp quản lý các Dự án, khi có hợp đồng mới, Công ty sẽ thành lập các Ban thi công/Ban điều hành dự án để trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh tại công trường, giải thể khi kết thúc. Ngày càng nâng cao vai trò, trách nhiệm cũng như quyền lực của Giám đốc Dự án nhằm gắn liền trách nhiệm với quyền lợi, tăng tính tự chủ đối với Giám đốc dự án. Đối với cơ quan Công ty, Công ty không ngừng cải tiến, tinh giảm bộ máy, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa nguồn lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, thể hiện đúng vai trò, tăng cường hỗ trợ cho các Dự án.

2.1 Về ưu điểm:

- Bộ máy quản lý điều hành của ban thi công dự án tinh gọn; Tăng quyền chủ động cho Giám đốc dự án trong việc điều hành sản xuất tại công trường.

- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo Công ty đến Giám đốc dự án, giảm các khâu trung gian; sự phối hợp giải quyết công việc trong quá trình sản xuất giữa các Phòng/ban Công ty với công trường nhanh gọn và linh động. Tập trung bộ máy quản lý, lao động gián tiếp về cơ quan Công ty. Từ đó Công ty nắm bắt rõ được hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, sớm có những chỉ đạo phù hợp.

- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp; Duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao, đào tạo đội ngũ kỹ sư trẻ đảm bảo kế thừa và phát triển đội ngũ lao động có trình độ, dễ dàng tiếp cận với máy móc, công nghệ trong sản xuất, tăng năng suất lao động.

- Tăng cường quản lý công tác an toàn lao động, xây dựng đội ngũ cán bộ an toàn tới từng công trường; Công tác quản lý an toàn thi công được đề cao và phổ biến rộng rãi đến người lao động; ban hành quy chế chuẩn mực an toàn trong thi công và chế tài xử phạt các hành vi vi phạm an toàn; ban hành quy định về việc xử lý tai nạn lao động trong đó hướng dẫn cụ thể quy trình xử lý, hồ sơ cần thiết đảm bảo các đơn vị chủ động xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.

2.2 Tồn tại:

- Đội ngũ Giám đốc Dự án vẫn thiếu về số lượng, năng lực, trình độ ngoại ngữ chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty; Năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc, thiếu kỹ năng quản trị.

- Năng lực quản lý của Phòng/Ban công ty chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu với mô hình quản lý tập trung. Vì vậy cần không ngừng đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý điều hành tại cơ quan Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý nội bộ, quản lý tốt hơn công tác giao khoán, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả của việc giao khoán.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh truyền thống của Sông Đà 5 là xây dựng các công trình thuỷ điện, trong điều kiện hiện nay thị trường trong nước đã không còn các dự án lớn, các công trình chỉ định thầu đã hết, hiện chỉ còn các dự án quy mô nhỏ; hơn nữa việc canh tranh ngày càng khốc liệt, các nhà thầu nước ngoài có năng lực thi công, giá thành rẻ cũng đang là một sức ép lớn đối với Công ty trong việc tìm kiếm các dự án mới.

Tuy nhiên, với lợi thế về kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực thuỷ điện, uy tín đã được khẳng định ở trong nước, hiện Sông Đà 5 đang dần khẳng định vị thế của mình trên thị trường quốc tế với việc mở rộng thị trường sang Lào và các nước trong khu vực. Trong năm vừa qua Sông Đà 5 đã triển khai dự án thủy điện Nam Emoun với vai trò là nhà thầu EPC, dự án thủy điện Nam Kong 3, dự án thủy điện Xe Nam Noy, đã khẳng định vị thế của Sông Đà 5 tại nước bạn Lào.

Ngoài ra để bắt kịp với xu hướng của thị trường đồng thời đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, hạn chế rủi ro, Sông đà 5 đã tham gia một số dự án trong lĩnh vực dân dụng (dự án xây dựng Chung cư, thấp tầng ở Nam An Khánh); dự án cầu đường bộ (Dự án đường sắt trên cao) và xây dựng các khu công nghiệp (Dự án nhà máy thép Hòa Phát – Dung Quất) từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình trong mảng thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng khu công nghiệp, hướng tới sẽ trở thành một nhà thầu mạnh, có năng lực thi công ở đa lĩnh vực.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Bước sang năm 2019, Công ty phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức: một số dự án lớn đến giai đoạn kết thúc: Nam Nghiep, Hoà Phát...,đồng thời Công ty bắt đầu triển khai Dự án thuỷ điện Nam Emoun- là Dự án đầu tiên Sông Đà 5 tham gia với tư cách Nhà thầu OPC. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty gặp không ít khó khăn trong quá trình vận hành đảm bảo được kế hoạch đề ra. Tuy nhiên với sự nỗ lực không ngừng của Ban điều hành, Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cùng Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ cán bộ công nhân viên Công ty đã hết sức nỗ lực; chủ động trong công tác thu hồi công nợ dở dang với các khách hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2019; Tổ chức đào tạo, tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có năng lực, duy trì đội ngũ công nhân lành nghề làm nòng cốt cho lực lượng công nhân lao động trực tiếp trên các Dự án của Công ty.

Củng cố bộ máy lãnh đạo, duy trì công tác quản lý nội bộ đảm bảo tinh giảm, hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Từ đầu năm, Công ty đã đối diện với việc thay đổi nhân sự cấp cao trong Ban tổng giám đốc, tuy nhiên với năng lực, kinh nghiệm, bản lĩnh của đội ngũ kế cận, Ban tổng giám đốc đã tiếp cận, củng cố và khẳng định được vị trí, năng lực của mình trong việc quản lý, điều hành Công ty, giúp Công ty phát triển, khẳng định vị thế của Công ty

ở thị trường trong nước và các nước trong khu vực, đặc biệt là thị trường Lào. Ngoài ra, Ban giám đốc Công ty cũng chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực kế cận, đưa ra các chính sách ưu đãi, các chế độ phúc lợi nhằm thu hút nguồn lực có trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

Tiếp tục xây dựng và phát thương hiệu của Công ty đi đôi với việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo nét đặc trưng của Sông Đà 5 trong Tổng công ty Sông Đà và ghi dấu ấn riêng trên thị trường.

Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro tài chính; Quản lý chi phí nội bộ, hợp đồng giao khoán đồng thời tăng cường thu hồi công nợ đảm bảo đủ nguồn vốn kinh doanh, giảm chi phí tài chính, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Ưu tiên việc phát triển đối tác, khách hàng, truyền thông, quảng cáo để mở rộng phạm vi kinh doanh và áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh làm tăng năng xuất lao động và chất lượng công trình.

Trên cơ sở không ngừng phát triển các ngành nghề truyền thống đồng thời mở rộng, tiếp cận các lĩnh vực khác đảm bảo thích nghi với môi trường kinh doanh hiện tại, tồn tại và phát triển trong điều kiện ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty đang dần bị thu hẹp và mất đi; đồng thời tập trung đào tạo đội ngũ kỹ sư có trình độ chuyên môn, chọn lọc và phát triển đội ngũ Giám đốc dự án đủ năng lực đảm nhận các công trình mới của Công ty; thu hút, đào tạo đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề cao để duy trì lực lượng nòng cốt, đồng thời đạo tạo đội ngũ công nhân kế cận nhiệt huyết trong công việc đảm bảo có được nguồn nhân lực đủ về lượng, tinh về chất.

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra.

Đảm bảo các chính sách đối với người lao động, tăng cường các chế độ phúc lợi, đảm bảo thu nhập, chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, kỹ sư, công nhân viên; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, gắn quyền lợi người lao động với sự phát triển Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Tiếp tục tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty

Duy trì và nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro. Tiếp tục áp dụng mô hình quản lý điều hành dự án dưới hình thức trực tuyến Công ty-Dự án, đào tạo nâng cao chuyên môn cho các Phòng chức năng và các Giám đốc dự án để đáp ứng yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá những tồn tại của mô hình quản lý dự án đơn vị đang áp dụng để có những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

Duy trì và phát triển mô hình thông tin công trình (B.I.M) trong hoạt động quản lý xây dựng tại Công ty đặc biệt ưu tiên áp dụng đối với các Dự án nước ngoài và EPC, khẳng định năng lực thiết kế, quản lý thiết kế, ứng dụng công nghệ vào thi công nhằm nâng cao chất lượng, năng suất, giảm chi phí thuê ngoài.

3.2 Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu:

a) Đối với thị trường trong nước:

- Tiếp tục là đối tác quan trọng với các Chủ đầu tư mà Công ty đã và đang có hợp đồng, giữ vững uy tín, khẳng định năng lực, có cơ hội tiếp tục tham gia các Dự án mới của cùng chủ đầu tư.
- Duy trì và chú trọng phát triển các dự án tại CHDCND Lào, và các quốc gia khác trong khu vực.
- Mở rộng thị trường sang các lĩnh vực mới như hạ tầng khu công nghiệp, dân dụng, khẳng định năng lực, vị thế, dần đần chuyển dịch kinh doanh sang lĩnh vực mới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

b) Đối với thị trường Quốc tế:

- Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường tại CHDCND Lào. Đây là một thị trường tiềm năng mà Sông Đà 5 đã có kinh nghiệm làm việc, với ưu điểm là vị trí địa lý thuận lợi, văn hóa tương đồng và có kinh nghiệm và hiểu biết về pháp luật của nước sở tại đồng thời hiện tại Sông Đà 5 cũng đã xây dựng được mối quan hệ với một số chủ đầu tư tiềm năng, khẳng định được vị thế, uy tín của mình trên thị trường nước bạn. Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục tiếp cận các thị trường các nước trong khu vực Đông Nam Á khác.

3.3 Quyết liệt trong công tác chỉ đạo và thực hiện thu hồi vốn và công nợ dở dang:

- Đối với các dự án đã kết thúc thi công: tập trung nguồn lực làm việc với Ban điều hành, Chủ đầu tư để quyết toán và thu hồi công nợ các hạng mục đã đủ điều kiện. Xây dựng kế hoạch và biện páp để thu hồi công nợ khó đòi kéo dài đã nhiều năm.
- Đối với các dự án đang thi công: Tập trung nhân lực rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm đối với phần khối lượng dở dang.

3.4 Công tác tài chính kế toán

- Tiếp tục thực hiện cân đối, thu xếp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020. Mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các Tổ chức tín dụng mới để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí vay thấp.
- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiề, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho từng dự án, công trường để đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác.
- Tập trung thu hồi vốn và công nợ các công trình đồng thời đôn đốc thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn. Xây dựng kế hoạch và biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi, kéo dài đã nhiều năm.
- Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng.
- Tăng cường việc hỗ trợ công tác hạch toán kế toán tại các công trình dự án.

3.5 Công tác quản lý khối lượng, tiến độ, an toàn:

- Tăng cường công tác quản lý khối lượng, tiến độ, đặc biệt công tác nghiệm thu, thu vốn tại các dự án.
- Phê duyệt kịp thời yêu cầu vật tư chính cho các dự án đảm bảo tiến độ thi công.
- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường dự án triển khai thi công.
- Triển khai tổ chức thi công đảm bảo mục tiêu khối lượng, tiến độ của hợp đồng.
- Tăng cường công tác giám sát an toàn, tổ chức huấn luyện an toàn thường xuyên cho người lao động nhằm giảm thiểu tối đa mất an toàn có thể xảy ra.
- Xây dựng củng cố đội ngũ quản lý an toàn đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.6 Công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị:

- Xây dựng kế hoạch mua sắm và sử dụng vật tư đảm bảo cung cấp kịp thời, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các loại vật tư.
- Cân đối đảm bảo xe máy thiết bị đáp ứng yêu cầu cho các dự án; thực hiện đấu thầu chào giá cạnh tranh lựa chọn nhà cung cấp cho thuê thiết bị.
- Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm đảm bảo công suất làm việc và nâng cao hiệu quả sử dụng máy
- Triển khai các bước tiếp theo thực hiện giải thể, thanh lý thiết bị Nậm ngiệp 1 theo phương án đã được phê duyệt

3.7 Công tác quản lý nhân lực:

- Cân đối nhu cầu nhân lực hiện có các công trường để thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu lao động đối với từng công trình, dự án.
- Liên hệ làm việc với các trường dạy nghề, các Trung tâm giới thiệu việc làm để ký kết các hợp đồng đào tạo, tuyển dụng đảm bảo cung cấp lao động trực tiếp cho các dự án.
- Tiếp tục thực hiện tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch đội ngũ Giám đốc dự án, kỹ sư trực tiếp theo mô hình quản lý dự án của công ty cũng như yêu cầu thực tế của công việc.

3.8 Công tác tiếp thị đấu thầu

- Thường xuyên cập nhật thông tin các dự án đang theo đuổi và liên danh liên kết với các nhà thầu quốc tế (Obayashi, SK E&C, Sam Sung…) để đấu thầu tìm kiếm việc làm.
- Thực hiện thu thập, nghiên cứu thông tin thị trường xây dựng tại CHDCND Lào; duy trì mối quan hệ với các khách hang truyền thống; tiếp cận các khách hang tiềm năng để tìm kiếm các dự án mới.

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị :

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Ông: Trần Anh Đức : Chủ tịch
- Ông: Trần Hữu Hùng : Thành viên HĐQT tới ngày 20/4/2019
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đại Thụ : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên
- Ông: Phạm Văn Tăng : Thành viên HĐQT từ ngày 20/4/2019
- Số lượng chứng khoán :

TT	Họ và tên	Số lượng sở hữu cổ phần		Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm		Tỷ lệ sở hữu
		Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn			Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn	
1	Trần Anh Đức	0	6.181.680	0	0	0	6.181.680	23,78%

2	Nguyễn Đắc Điệp	100	4.000.000	0	0	100	4.000.000	15,38%
3	Phạm Văn Tăng	0	2.600.000	0	0	0	2.600.000	10%
4	Nguyễn Mạnh Toàn	440	2.600.000	0	0	440	2.600.000	10%
5	Phạm Quang Tuấn	0	1.300.000	0	0	0	1.300.000	5%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2019, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 5 duy trì hoạt động đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, tổ chức các phiên họp định kỳ hàng Quý; 2 phiên họp bất thường để giải quyết công tác nhân sự đột xuất; xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và thị trường.
- HĐQT cũng thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến từ Ban kiểm soát, HĐQT cân nhắc trước đưa ra các quyết định phù hợp.
- Bên cạnh công tác giám sát, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện thành công các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

1.4. Hội đồng quản trị: 5/5 đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát :

2.1. Thành viên và cơ cấu:

- Ông: Phạm Quang Tuấn : Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Hồng Vân : Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hường : Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động và lĩnh vực được phân công phụ trách;
- Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành cua Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty; xem xét báo cáo tài chính đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C Việt Nam.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp pháp.

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Nội dung	Số lượng	Mức lương (thù lao)/ năm theo NQ ĐHĐCĐ	Số quyết toán chi trả	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị		**408.000.000**	**323.521.585**	
1. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	01	120.000.000	95.153.407	12 tháng
2. Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	72.000.000	57.092.044	12 tháng
3. Phó Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	24.000.000	19.030.681	04 tháng
4. Phó Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	72.000.000	57.092.044	12 tháng
5. Thành viên HĐQT độc lập	01	72.000.000	38.061.363	12 tháng
6. Thành viên HĐQT	01	48.000.000	57.092.044	08 tháng
II. Ban kiểm soát		**420.000.000**	**333.036.926**	
1. Trưởng ban chuyên trách	01	300.000.000	237.883.519	12 tháng
2. Thành viên	02	120.000.000	95.153.407	12 tháng
III. Thư ký Công ty	01	**60.000.000**	**47.576.704**	12 tháng
Tổng cộng		**888.000.000**	**704.135.215**	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

3.3 Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2019, Công ty CP Sông Đà 5 đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ website công bố, cung cấp Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 5: songda5.com.vn.

Nơi nhận:
- UBCKNN, SGDCKHN;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu HĐQT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100886857 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5 - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Trần Anh Đức